TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 13-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hồng M, sinh năm 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố TL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: khu phố BN, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Trọng N, sinh năm 1990; cư trú tại: khu phố BN, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024 và bản tự khai - nguyên đơn chị Trần Thị Hồng M trình bày:

Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ

cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, chị sống chung với cha mẹ chồng đến năm 2021 thì vợ chồng cất nhà ở riêng trên đất của cha mẹ chồng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đều làm công nhân. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh N không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình mà thường xuyên ham chơi. Mặc dù, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Kiến V, sinh ngày 17/8/2017. Hiện con chung đang sống với vợ chồng.

Về tài sản chung: có căn nhà cấp 4 do vợ chồng gom góp tiền xây dựng trên phần đất của cha mẹ chồng cho nhưng do chưa tách thửa được nên hiện tại đất vẫn đứng tên cha mẹ chồng.

Về nợ chung: vợ chồng có nợ em trai của chồng là anh Trịnh Thành L, sinh năm 1993, cư trú tại khu phố Bình Nguyên 1, phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh 08 chỉ vàng 24k.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N. Về con chung: chị đồng ý giao cho anh N tiếp tục nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giả quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Trọng N trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị M là đúng về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn thì anh thấy mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, anh vẫn còn thương vợ con, muốn cho con có được gia đình trọn vẹn nên không đồng ý ly hôn.

Về nợ chung: Vợ chồng có mượn tiền mẹ ruột anh là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969, cư trú tại khu phố Bình Nguyên 1, phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Nay anh yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ con. Mặt khác, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà và không có phát sinh mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M thì về con chung, anh yêu cầu tiếp tục nuôi, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và N vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Trần Thị Hồng M và anh Trịnh Trọng N.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị M và anh N chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị M và anh N chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình. Nay chị M vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh N. Anh N xin đoàn tụ vì vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà và vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng cả. Xét yêu cầu ly hôn của chị M thấy rằng: qua xác minh thể hiện vợ chồng chị M và anh N sống ở địa phương không xảy ra mâu thuẫn gì cả. Mặt khác, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà. Ngoài ra, tại phiên tòa anh N tha thiết xin đoàn tụ và hứa khắc phục những khuyết điểm của bản thân. Do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh N chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân có thể đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng M và anh Trịnh Trọng N.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015634 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Lộc;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm